|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN BẢO YÊN  **PHÒNG NỘI VỤ**  Số: /BC-NV | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bảo Yên, ngày tháng 4 năm 2023* |

báo cáo

**Kết quả xác định Chỉ số Cải cách hành chính áp dụng đối với UBND huyện; các cơ quan chuyên môn cấp huyện; UBND các xã, thị trấn; Chỉ số SIPAS của huyện Bảo Yên năm 2022**

**I. TỔNG QUAN VỀ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022**

**1. Đối tượng đánh giá**

- UBND cấp huyện

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: 12 cơ quan.

- UBND các xã, thị trấn: 17 đơn vị

**2. Phương pháp xác định Chỉ số CCHC**

- Tự đánh giá: Các cơ quan, đơn vị tự theo dõi, đánh giá và cho kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị theo tiêu chí, tiêu chí thành phần được quy định trong Bộ Chỉ số CCHC (Ban hành kèm theo Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Lào Cai) và kèm theo hướng dẫn của Phòng Nội vụ (kèm theo các tài liệu kiểm chứng).

- Cơ quan thẩm định: Căn cứ điểm tự đánh giá của các cơ quan đơn vị, kết quả theo dõi thực tế, Chủ tịch UBND huyện giao cho Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính kế hoạch, Phòng Tư pháp, Phòng Văn hóa và thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện thẩm định.

- Đánh giá thông qua điều tra xã hội học: Việc điều tra xã hội học được tiến hành khảo sát, lấy ý kiến đánh giá của các nhóm đối tượng khác nhau; đối với cấp huyện thì cấp xã đánh giá.

- Chỉ số CCHC của các cơ quan đơn vị được xác định: Tổng hợp điểm đánh giá qua **“Điều tra XXH”** và điểm do **“Cơ quan thẩm định”**.

***2.1. Thang điểm đánh giá***

Thang điểm đánh giá là 100 điểm. Trong đó:

- Đối với cấp huyện:

+ Điểm tự đánh giá, thẩm định: 70/100 điểm.

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 30/100 điểm.

- Đối với cấp xã:

+ Điểm tự đánh giá, thẩm định: 70/100 điểm.

+ Điểm đánh giá qua điều tra xã hội học: 30/100 điểm.

***2.2. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC cấp huyện***

*(Chi tiết tại Phụ lục II, Ban hành kèm theo Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Lào Cai).*

***2.3. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC đối với các cơ quan chuyên môn cấp huyện***

*(Chi tiết tại Phụ lục III, Ban hành kèm theo Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Lào Cai).*

***2.4. Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC đối với UBND các xã, thị trấn***

*(Chi tiết tại Phụ lục IV, Ban hành kèm theo Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Lào Cai).*

**II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022**

**1. Công tác tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị**

Trên cơ sở Quyết định số 2930/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh Lào Cai và Văn bản số 228/NV-CCHC ngày 16/12/2022 của Phòng Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá chấm điểm theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần tập hợp tài liệu kiểm chứng trên phần mềm. Đến ngày 31/12/2022, các cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm trên Phần mềm và gửi về Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC của huyện theo đúng quy định.

**2. Công tác thẩm định, đối chiếu kết quả**

Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định Chỉ số CCHC của huyện theo Quyết định số 5346/QĐ-UBND ngày 8/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Bảo Yên gồm 08 thành viên của các cơ quan chuyên môn: Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Tài chính kế hoạch, Tư pháp, Văn hóa và thông tin đã tiến hành kiểm tra, rà soát đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần với hồ sơ, tài liệu kiểm chứng của từng cơ quan, đơn vị; rà soát kỹ từng tiêu chí, từng tài liệu; đảm bảo phản ánh đầy đủ, chính xác, khách quan, công bằng trong đánh giá, chấm điểm.

Sau khi tổ thẩm định hoàn thành bước rà soát, đối chiếu kết quả tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị; Phòng Nội vụ (cơ quan thường trực CCHC của huyện) gửi kết quả thẩm định bước 1 cho các cơ quan, đơn vị để đề nghị bổ sung tài liệu kiểm chứng và giải trình những nội dung chưa nhất trí. Trên cơ sở tài liệu bổ sung, giải trình của các cơ quan, đơn vị, từ ngày 05/01 đén ngày 10/01/2023 tổ thẩm định tiến hành thẩm định bước 2. Quá trình thẩm định được thực hiện nghiêm túc, trách nhiệm, công tâm, khách quan, dân chủ, chính xác và nhận được sự đồng thuận của các cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của các thành viên Tổ giúp việc và những nội dung đã thống nhất, Phòng Nội vụ hoàn thành việc cập nhật điểm và tổng hợp vào kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của các cơ quan, đơn vị.

**III. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022**

**1. Đối với UBND cấp huyện**

Tổng điểm trung bình đạt 94,29/100 điểm (cao hơn năm 2021 là 3,76 diểm; năm 2021 đạt 90,53/100 điểm). Trong đó kết quả của các tiêu chí:

- Công tác Chỉ đạo điều hành: đạt 15,98/18 điểm xếp hạng 2.

- Cải cách thể chế: đạt 9,66/10 điểm xếp hạng 4.

- Cải cách thủ tục hành chính: đạt 11,99/12 điểm xếp hạng 1.

- Cải cách tổ chức bộ máy: đạt 9,88/10 điểm xếp hạng 2.

- Cải cách chế độ công vụ: đạt 14,98/16 điểm xếp hạng 1.

- Cải cách tài chính công: đạt 10,09/11,5 điểm xếp hạng 8.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: đạt 12,62/13 điểm xếp hạng 1.

*(Phê duyệt tại Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 20/02/2023) của UBND tỉnh Lào Cai).*

**2. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện**

Tổng điểm trung bình đạt 64,95/70 điểm; có 02 đơn vị đạt 70/70 điểm: Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND và UBND huyện; Xếp loại Tốt: 10/12 đơn vị (83,3%); Xếp loại Khá: 02/12 đơn vị (16,7%): Phòng Dân tộc, Phòng Tài nguyên môi trường; Không có đơn vị nào xếp loại Trung bình và Yếu.

*(Phê duyệt tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 02/02/2023) của UBND huyện Bảo Yên).*

**3. Đối với UBND các xã, thị trấn**

Tổng điểm trung bình đạt 58,7/70 điểm; UBND thị trấn Phố Ràng đạt điểm cao nhất (65,9/70) Xếp loại Tốt: 14/17 đơn vị (82,3%) Xếp loại Khá: 01/17 đơn vị (5,9%); Xếp loại Trung bình: 02/17 đơn vị (11,8%): UBND xã Xuân Hòa, UBND xã Tân Dương; Không có đơn vị nào xếp loại Yếu.

*(Phê duyệt tại Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 02/02/2023) của UBND huyện Bảo Yên).*

**III. KẾT QUẢ CHỈ SỐ SIPAS CỦA HUYỆN NĂM 2022**

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ hành chính nói chung của huyện Bảo Yên năm 2022 xếp hạng 2 với tỷ lệ hài lòng đạt 93,37%. Trong đó:

- Chỉ số hài lòng về yếu tố tiếp cận dịch vụ đạt 96,82%, xếp hạng 5.

- Chỉ số hài lòng về yếu tố thủ tục hành chính đạt 93,43%, xếp hạng 5.

- Chỉ số hài lòng về yếu tố công chức đạt 93,43%, xếp hạng 1.

- Chỉ số hài lòng về yếu tố kết quả đạt 90,91%, xếp hạng 3.

*(Phê duyệt tại Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 10/01/2023) của UBND tỉnh Lào Cai).*

**IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

**1. Những kết quả đạt được**

Năm 2022 là năm thứ 2 thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra; cụ thể hóa Nghị quyết số 01-NQ/HU, ngày 26/11/2020 của Huyện ủy Bảo Yên về “Cải cách hành chính, đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2020 - 2025” và Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Bảo Yên về Cải cách hành chính giải đoạn 2021 - 2025. UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quan tâm triển khai thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ, hiệu quả, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị từ huyện đến xã theo hướng phục vụ hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, xã hộ và phát triển KTXH của tỉnh. Việc đánh giá kết quả công tác CCHC thông qua Chỉ số CCHC đước các cơ quan, đơn vị quan tâm, triển khai đồng bộ.

Việc ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm trong quản lý chấm điểm đã giúp cho công tác tự đánh giá, chấm điểm của các cơ quan, đơn vị được nhanh chóng, thuận lợi và chính xác; giúp cho việc tổng hợp, rà soát, thẩm định của Phòng Nội vụ và các cơ quan liên quan được công khai, minh bạch, thuận tiện kịp thời cho việc tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo và tiết kiệm chi phí cho việc in ấn tài liệu kiểm chứng của các đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc tiến hành công tác tự đánh giá chấm điểm và kịp thời cập nhật kết quả tự đánh giá kèm theo TLKC lên phần mềm quản lý chấm điểm Chỉ số CCHC. Tổ giúp việc trực tiếp tiến hành thẩm định, rà soát, đánh giá và chấm điểm khách quan, chính xác. Công tác thẩm định được tổ chức khẩn trương, nghiêm túc, khách quan, công bằng.

Chỉ số CCHC năm 2022 phản ánh khách quan, trung thực kết quả triển khai CCHC thực tế các cơ quan, đơn vị là cơ sở quan trọng giúp người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xác định được những mặt mạnh, mặt yếu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023, từ đóa có các giải pháp, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp trong công tác CCHC, đem lại hiệu quả cao hơn.

**2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

***2.1. Tồn tại, hạn chế***

- Một số nội dung các đồng chí chưa chủ động thẩm định cho nên ảnh hưởng đến tiến độ chung cho việc tổng hợp, phân tích báo cáo.

- Chất lượng báo cáo tự chấm điểm và bổ sung TLKC của các cơ quan, đơn vị chưa cao, có đơn vị không chủ động chấm điểm lần 1 như UBND xã Xuân Hòa do đó Tổ thẩm định không có hồ sơ để đánh giá, chấm điểm lần 1; một số cơ quan, đơn vị không thực hiện giải trình bổ sung, chưa có trách nhiệm cung cấp lại TLKC, không giải trình rõ nội dung, gây khó khăn cho quá trình thẩm định nên ảnh hưởng đến công tác tổng hợp, thu thập số liệu để tự chấm điểm cho các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC.

***2.2. Nguyên nhân***

Một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm lãnh chỉ đạo, tổ chức triển khai các nội dung CCHC một cách thường xuyên, quyết liệt. Chỉ số CCHC vẫn chưa được coi là công cụ trong quản lý, chưa kịp thời chấn chỉnh, cải thiện những điểm còn hạn chế; việc khắc phục tồn tại, hạn chế qua kiểm tra còn hình thức, triển khai chậm.

Một số đơn vị thay đổi cán bộ tham mưu làm CCHC, vì vậy cán bộ mới tiếp cận còn lúng túng trong việc sử dụng phần mềm và cập nhật tài liệu kiểm chứng.

**V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính thông qua việc xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm một cách khả thi, phù hợp yêu cầu thực tiến và yêu cầu của UBND huyện. Quan tâm bố trí nguồn lực để triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hnhf thức khác nhau để tạo sự đồng thuận trong xã hội, đội ngũ CBCCVC kịp thời phát hiện, nhân rộng điển hình, sáng kiến trong CCHC.

2. Tập trung Cải cách thể chế, trong đó trọng tâm là tổ chức triển khai hệ thống văn bản QPPL một cách đồng bộ, thống nhất. Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa và theo dõi thi hành pháp luật , kịp thời phát hiện những bất cập để kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

3. Rà soát, cập nhật, công bố, công khai TTHC trên cổng thông tin của huyện, trang TTĐT của cơ sở theo quy định để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễn thực hiện. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nhằm tiết kiệm thời gian, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

4. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị. Ban hành các văn bản QPPL về kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn. Tăng cường trách nhiệm, quyền hạn của cán bộ lãnh đạo các cơ quan hành chính nhà nước trong tuyển chọn, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. 5. Đổi mới công tác quy hoạch cán bộ, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Tăng cường giáo dục tư tưởng, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về nghĩa vụ và trách nhiệm đối với nhân dân. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị cũng như chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển trong tình hình mới. 6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nghiêm các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo luật. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công chức, công vụ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính; gắn cải cách hành chính với thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và thực hiện Pháp lệnh về quy chế dân chủ ở xã, thị trấn, dân chủ trong các cơ quan, doanh nghiệp. 7. Tăng cường việc chứng thực điện tử và thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công.

Trên đây là báo cáo của Phòng Nội vụ về kết quả xác định Chỉ số Cải cách hành chính áp dụng đối với UBND huyện; các cơ quan chuyên môn cấp huyện; UBND các xã, thị trấn; Chỉ số SIPAS của huyện Bảo Yên năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT Huyện ủy;  - Lãnh đạo UBND huyện;  - Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp;  - UBND các xã, thị trấn;  - Lưu VT, NV(CCHC) | **TRƯỞNG PHÒNG**  **Hoàng Thanh Bình** |